TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST
Ngày 15-6-2021
V/v ly hôn giữa chị H và anh T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán chủ toạ phiên toà*: Bà Bùi Thị Gấm.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Trần Đình Mạnh

2. Bà Trần Thị Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Hoàng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2021/TLST - HNGĐ ngày 15-4-2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01-6-2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1998.
Nơi ĐKHKTT tại: Thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định.
Nơi ở hiện nay : Đội 7, thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.
2. Bị đơn: Anh Vũ Đức T, sinh năm 1996.
Nơi ĐKHKTT tại: Thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định.
Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.
Tại phiên tòa: Chị H và anh T – vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 02-4-2021, bản tự khai ngày 16-4-2021 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị Thu H trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Đức T tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 12-11-2018 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Nam Định. Sau thời gian kết hôn anh chị sống hòa thuận hạnh phúc được hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, anh T mải chơi bời, không quan tâm chăm lo cho gia đình. Chị và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Tháng 6-2020 chị nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với anh T được nữa nên chị đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở xã L, huyện V để sinh sống và anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay. Từ thời điểm sống ly thân chị và anh T chấm dứt mọi quan hệ tình cảm và không quan tâm gì đến cuộc sống của nhau nữa. Trong thời gian vợ chồng chị sống ly thân thì anh Vũ Đức T đã vi phạm pháp luật và hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Nam Định. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh T.

2. Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là cháu Vũ Ngọc Bảo A, sinh ngày 21-9-2018. Hiện nay cháu A đang được chị nuôi dưỡng. Ly hôn chị H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Hiện nay chị đang làm công nhân tại Công ty may mặc Pacmac thuộc khu công nghiệp B, có T nhập trung bình là 6.000.000 đồng/tháng nên đảm bảo đủ điều kiện nuôi con.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung và các vấn đề khác có liên quan: Chị và anh T không có nên chị không đề nghị Tòa án giải xem xét giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 29-4-2021 anh Vũ Đức T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Lời trình bày về điều kiện kết hôn, thời gian vợ chồng đăng ký kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống, thời gian vợ chồng sống hòa thuận, thời gian vợ chồng sống ly thân như chị H đã khai. Theo anh T, nguyên nhân mâu thuẫn gia đình như chị H khai là không chính xác, bản thân anh vì không có công việc ổn định nên thu nhập không thường xuyên để phụ giúp gia đình. Khi chị H chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống thì anh cũng đã đến khuyên nhủ để đón về nhưng chị H không trở về. Trong thời gian anh, chị sống ly thân, vì buồn chuyện gia đình nên anh bị bạn bè rủ rê và đã vi phạm pháp luật hình sự, hiện nay đang bị tạm giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

Chị H xin ly hôn, anh thấy vẫn còn tình cảm với chị H nên không đồng ý ly hôn, nếu chị H cương quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là cháu Vũ Ngọc Bảo A, sinh ngày 21-9-2018. Từ ngày vợ chồng sống ly thân thì cháu A được chị H nuôi dưỡng. Nếu vợ chồng anh phải ly hôn thì anh đồng ý cho chị H nuôi con nhưng chị H phải đảm bảo tốt việc nuôi dạy con. Chị H không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con nên anh không có ý kiến gì.

Về tài sản, công nợ và các nội dung khác liên quan: Anh và chị H không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản thu thập chứng cứ ngày 12-5-2021, chính quyền địa phương cung cấp như sau: Chị Trần Thị Thu H và anh Vũ Đức T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện V vào ngày 12-11-2018, hiện nay anh T đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; hộ khẩu thường trú của anh T vẫn ở thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng.

- Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Trần Thị Thu H và anh Vũ Đức T.

+ Về con chung: Giao cháu Vũ Ngọc Bảo A, sinh ngày 21-9-2018 cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu A trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được. Anh Vũ Đức T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H.

+ Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

+ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị Thu H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Vũ Đức T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định (Hiện nay anh T đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định - ở thôn B, xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định) do đó Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu H và anh Vũ Đức T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Nam Định ngày 12-11-2018, như vậy hôn nhân của chị H và anh T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp nên dẫn đến hạnh phúc gia đình mất dần; anh chị đã sống ly thân từ tháng 6-2020 đến nay. Như vậy trong thời gian vợ chồng chung sống chị H và anh T không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không gìn giữ, bảo vệ hạnh phúc gia đình dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, anh chị đã có thời gian sống ly thân từ tháng 6-2020 đến nay. Như vậy, việc này trái với quy định tại Điều 19, Điều 21 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân gia đình giữa chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị Thu H và anh Vũ Đức T có 01 con chung là cháu Vũ Ngọc Bảo A, sinh ngày 21-9-2018. Hội đồng xét xử xét thấy chị H có sức khỏe, có công việc và có thu nhập ổn định nên đủ điều kiện nuôi con; mặc khác chị H là người trực tiếp nuôi con từ thời điểm vợ chồng sống ly thân đến nay. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng của chị H là giao cháu Vũ Ngọc Bảo A cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 58; Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Thu H không yêu cầu anh Vũ Đức T phải cấp dưỡng nuôi con cùng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ và các nội dung khác liên quan: Chị H và anh T cùng xác định vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị Thu H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Xử ly hôn giữa chị Trần Thị Thu H và anh Vũ Đức T.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Ngọc Bảo A, sinh ngày 21-9-2018 cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu A trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được. Anh Vũ Đức T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Trần Thị Thu H.

Anh Vũ Đức T có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở, nhưng anh T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Trần Thị Thu H.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị T H phải nộp 300.000 đồng. Chị H đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2019/0001179 ngày 15-4-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V được đối trừ (Chị H đã nộp xong).

Chị Trần Thị T H và anh Vũ Đức T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã M;
- Lưu HS,VP.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Gấm